

## TRIỂN VỌNG KINH TẾ VIỆT NAM 2025-2035: ĐỘNG LỰC TĂNG TRƯỞNG TỪ HỘI NHẬP, ĐỔI MỚI VÀ PHÁT TRIỂN TOÀN DIỆN

Phạm Thị Song Hạnh<sup>1</sup>

*Trường Đại học Leeds, Vương Quốc Anh*

Ngày nhận: 30/09/2025; Ngày hoàn thành biên tập: 06/11/2025; Ngày duyệt đăng: 10/11/2025

DOI: <https://doi.org/10.38203/jiem.vi.092025.1366>

**Tóm tắt:** Trong thập kỷ 2025-2035, nền kinh tế Việt Nam sẽ phải đối mặt với môi trường quốc tế đầy bất định: cạnh tranh chiến lược Mỹ-Trung mở rộng sang công nghệ và chuỗi cung ứng; chủ nghĩa bảo hộ gia tăng dưới hình thức thuế quan, quy tắc xuất xứ nghiêm ngặt, và cơ chế điều chỉnh biên giới carbon (CBAM) của EU; đồng thời các cam kết chuyển dịch năng lượng và số hóa công nghiệp diễn ra nhanh chóng. Triển vọng trung hạn của Việt Nam vẫn tích cực nhờ nền tảng vĩ mô ổn định, khuôn khổ FTA sâu rộng (CPTPP, EVFTA, RCEP...), vị thế “điểm đến thay thế Trung Quốc” trong lắp ráp điện tử, dệt may, da giày, bán dẫn, năng lượng sạch, dịch vụ số. Tuy nhiên biên độ tăng trưởng sẽ phụ thuộc đáng kể vào tiến độ nâng cấp năng lực cung ứng nội địa, cải cách thể chế, an ninh năng lượng, và khả năng thích ứng với các rào cản xanh. Báo cáo này phân tích bối cảnh, cơ hội-rủi ro chủ chốt, ba kịch bản tăng trưởng, và mười ưu tiên chính sách giúp Việt Nam duy trì đà tăng trưởng toàn diện trong kỷ nguyên bảo hộ, nhấn mạnh rằng hội nhập số, chuyển dịch năng lượng và năng lực thể chế sẽ là ba yếu tố quyết định vị thế cạnh tranh của quốc gia trong chuỗi giá trị toàn cầu. Bằng cách tích hợp ba trụ cột địa chính trị, số hóa và năng lượng, nghiên cứu đóng góp một khung phân tích trung hạn giúp xác định năng lực thích ứng và định vị chiến lược của Việt Nam trong chuỗi giá trị toàn cầu.

**Từ khóa:** Động lực tăng trưởng, Hội nhập, Đổi mới, Phát triển toàn diện

<sup>1</sup> Khóa 33, Tác giả liên hệ: Email: [H.Pham@leeds.ac.uk](mailto:H.Pham@leeds.ac.uk)

# VIETNAM'S ECONOMIC OUTLOOK 2025-2035: GROWTH DRIVERS FROM INTEGRATION, INNOVATION, AND INCLUSIVE DEVELOPMENT

**Abstract:** In the decade 2025-2035, Vietnam's economy will face an uncertain international environment: U.S.-China strategic competition expanding into technology and supply chains; rising protectionism manifested through tariffs, stringent rules of origin, and the EU's Carbon Border Adjustment Mechanism (CBAM); coupled with rapid energy transition commitments and industrial digitalization. Vietnam's medium-term outlook remains positive, underpinned by a stable macroeconomic foundation, an extensive FTA framework (CPTPP, EVFTA, RCEP, etc.), and its positioning as a "China alternative destination" in electronics assembly, textiles and garments, footwear, semiconductors, clean energy, and digital services. Nevertheless, the magnitude of growth will depend heavily on the pace of domestic supply capacity upgrading, institutional reform, energy security, and adaptability to green barriers. This report outlines the context, key opportunities and risks, three growth scenarios, and ten policy priorities to help Vietnam sustain comprehensive growth momentum in the era of protectionism, emphasizing that digital integration, energy transition, and institutional capacity will be the three determinants of the nation's competitive position in global value chains. By integrating the three pillars of geopolitics, digitalization, and energy, this study contributes a medium-term analytical framework that identifies Vietnam's adaptive capacity and strategic positioning in global value chains.

**Keywords:** Growth Drivers, Integration, Innovation, Comprehensive Development

## 1. Giới thiệu

Trong bối cảnh thương mại và đầu tư quốc tế đang chứng kiến những chuyển biến sâu sắc dưới tác động của cạnh tranh địa chính trị, chủ nghĩa bảo hộ và các cam kết chuyển đổi xanh, Việt Nam bước vào giai đoạn phát triển mới với cả cơ hội và thách thức đan xen. Quá trình tái cấu trúc chuỗi cung ứng toàn cầu, cùng với xu hướng "an ninh hóa" thương mại, đã mở ra những không gian chiến lược mới cho các nền kinh tế có độ mở cao và khả năng thích ứng linh hoạt. Với nền kinh tế phát triển năng động với mức độ hội nhập kinh tế sâu rộng, Việt Nam được nhìn nhận như một mắt xích quan trọng trong mạng lưới sản xuất khu vực và các sáng kiến kết nối kinh tế mới nổi.

Tuy nhiên, quá trình hội nhập quốc tế của Việt Nam hiện đối diện với những thách thức mang tính cấu trúc. Sự gia tăng của các rào cản phi thuế quan, cơ chế điều chỉnh biên giới carbon (CBAM) và tiêu chuẩn ESG trong chuỗi cung ứng toàn cầu đòi hỏi năng lực thích ứng thể chế, đổi mới công nghệ và tăng cường năng lực sản xuất vượt ra ngoài khuôn khổ "lợi thế chi phí" truyền

thông. Đồng thời, các thay đổi trong chính sách năng lượng, chuyển đổi số và tái cấu trúc tài chính quốc tế đang định hình lại môi trường phát triển trung và dài hạn.

Xuất phát từ những chuyên dịch nêu trên, nghiên cứu này hướng tới phân tích triển vọng kinh tế Việt Nam giai đoạn 2025-2035 trong bối cảnh địa chính trị và kinh tế toàn cầu biến động. Trên cơ sở tổng hợp các nguồn dữ liệu quốc tế và phân tích xu hướng chính sách, nghiên cứu tập trung vào ba khía cạnh trọng tâm, đó là bối cảnh và các động lực chính đang tái định hình trật tự thương mại khu vực; các ngành, chuỗi giá trị và rủi ro trọng yếu có thể ảnh hưởng đến tăng trưởng của Việt Nam; và các kịch bản phát triển và hàm ý chính sách nhằm duy trì tăng trưởng bao trùm và bền vững trong kỷ nguyên bảo hộ.

Nghiên cứu đóng góp vào việc xây dựng một khung phân tích tích hợp giữa yếu tố địa chính trị, chuyển đổi số và chuyên dịch năng lượng, qua đó đưa ra các luận cứ thực chứng và khuyến nghị chính sách giúp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh, củng cố tính tự cường và định vị lại vai trò trong chuỗi giá trị khu vực.

Khác với các nghiên cứu trước đây chủ yếu tập trung vào tác động ngắn hạn của thương chiến hoặc biến động FDI, nghiên cứu này tiếp cận theo hướng tích hợp ba chiều - địa chính trị, chuyển đổi số và năng lượng - qua đó đóng góp vào xây dựng một khung phân tích tích hợp giữa yếu tố địa chính trị, chuyển đổi số và chuyên dịch năng lượng nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, củng cố nền tảng nội tại vững mạnh và định vị lại vai trò trong chuỗi giá trị khu vực.

Sau phần Giới thiệu và Phương pháp tiếp cận, bài viết tập trung phân tích bối cảnh địa chính trị và các động lực tái định hình thương mại toàn cầu. Các phần tiếp theo đánh giá điểm mạnh nền tảng, rủi ro và cơ hội ngành, ba kịch bản tăng trưởng, cùng hàm ý cho doanh nghiệp và chính sách nhà nước, trước khi đi sâu vào thảo luận các tác động xã hội, môi trường và triển vọng phát triển bao trùm.

## **2. Phương pháp tiếp cận**

Báo cáo này áp dụng phương pháp tiếp cận tổng hợp, dựa trên dữ liệu, dự báo và ấn phẩm chính sách từ các tổ chức quốc tế uy tín như World Bank, IMF, ADB và OECD, kết hợp với các báo cáo ngành của McKinsey, Bloomberg và UNCTAD. Các xu hướng chính sách toàn cầu được phân tích trong giai đoạn 2025-2035 nhằm phản ánh tác động của chuyển dịch địa kinh tế, năng lượng và công nghệ đối với triển vọng phát triển của Việt Nam.

Trên cơ sở đó, ba kịch bản tăng trưởng được xây dựng để mô phỏng các mức độ khác biệt về hội nhập quốc tế và tốc độ cải cách thể chế. Kết quả phân tích cung cấp cơ sở cho việc xác định các rủi ro trọng yếu, cơ hội chiến lược và

các khuyến nghị chính sách giúp Việt Nam duy trì tăng trưởng bao trùm và bền vững trong thập kỷ tới. Các kịch bản tăng trưởng được xây dựng dựa trên phương pháp phân tích xu hướng và kịch bản (trend and scenario analysis), kết hợp giữa đánh giá định tính và các giả định định lượng. Kịch bản thuận lợi giả định môi trường thương mại toàn cầu ổn định, thuế quan giảm và các cơ chế xanh được triển khai theo lộ trình hợp lý; kịch bản trung tính phản ánh duy trì xu hướng hiện tại với điều chỉnh dần về chính sách; trong khi kịch bản bất lợi giả định sự leo thang bảo hộ, mở rộng CBAM và hạn chế năng lượng ảnh hưởng tới đầu tư và xuất khẩu. Cách tiếp cận này cho phép mô phỏng phạm vi biến động tiềm tàng của tăng trưởng Việt Nam trong thập kỷ tới, dựa trên khung dữ liệu của World Bank, IMF và OECD (2024-2025).

### **3. Bối cảnh địa chính trị và trật tự thương mại đang tái định hình**

#### ***3.1 Cạnh tranh chiến lược và tái cấu trúc chuỗi cung ứng***

Sau đại dịch Covid-19, quá trình tái cấu trúc thương mại toàn cầu được thúc đẩy bởi xu hướng “an ninh hoá” thương mại, khi các nền kinh tế lớn đa dạng hóa chuỗi cung ứng theo định hướng “friendshoring/nearshoring,” ưu tiên an ninh công nghệ chip, AI, điện toán đám mây, khoáng sản quan trọng đất hiếm, niken, lithium và thiết bị chiến lược viễn thông, năng lượng (OECD, 2024; UNCTAD, 2024; Nikkei Asia, 2024). Việt Nam hưởng lợi từ làn sóng dịch chuyển công đoạn lắp ráp khỏi Trung Quốc nhờ chi phí cạnh tranh, vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng khu công nghiệp phát triển, và hệ thống FTA thế hệ mới (World Bank, 2025; ADB, 2025). Dòng vốn FDI vào lĩnh vực điện tử, thiết bị 5G, trung tâm R&D tiếp tục gia tăng, củng cố vai trò của Việt Nam trong mạng lưới sản xuất Châu Á (IMF, 2025; Bloomberg, 2024).

#### ***3.2 Làn sóng bảo hộ “phi truyền thống”***

Chủ nghĩa bảo hộ hiện nay không biểu hiện qua việc gia tăng thuế quan, mà còn được thể chế hoá thông qua các quy định nghiêm ngặt về quy tắc xuất xứ, truy xuất nguồn gốc nhằm ngăn ngừa hành vi “lẩn tránh” thuế thông qua tái dán nhãn hay gia công tối thiểu (UNCTAD, 2024; OECD, 2024). Tại Châu Âu, cơ chế điều chỉnh biên giới carbon (CBAM) sẽ được triển khai trong giai đoạn 2026-2034, yêu cầu nhà nhập khẩu mua chứng chỉ carbon tương đương ETS; yêu cầu báo cáo phát thải theo phương pháp EU, kiểm định độc lập (European Commission, 2024). Bên cạnh đó, các quy định, kiểm soát công nghệ và dữ liệu được siết chặt bao gồm: hạn chế xuất khẩu thiết bị sản xuất chip, yêu cầu nội địa hóa dữ liệu, tiêu chuẩn an ninh mạng (U.S. Department of Commerce, 2024; OECD, 2025). Chính sách công nghiệp chủ động ở Mỹ, EU, Ấn Độ (Đạo luật CHIPS, IRA, ưu đãi xe điện và pin...) làm thay đổi lợi thế tương đối giữa trung tâm sản xuất (McKinsey & Company, 2025; Bloomberg, 2024).

### 3.3 Quan hệ đối tác chiến lược mở rộng

Việt Nam đang mở rộng và nâng cấp mạng lưới đối tác chiến lược với các nền kinh tế lớn nhằm củng cố vị thế trong chuỗi giá trị khu vực. Năm 2023, Việt Nam và Hoa Kỳ thiết lập “Đối tác Chiến lược Toàn diện” tập trung vào các lĩnh vực bán dẫn, năng lượng sạch và hạ tầng số (U.S.-Vietnam Comprehensive Strategic Partnership, 2023; Nikkei Asia, 2024). Đồng thời, quan hệ với EU được củng cố thông qua EVFTA, với ASEAN và RCEP được đẩy mạnh thực thi, và Việt Nam cũng đang xúc tiến đàm phán thương mại với Mercosur và GCC (World Bank, 2025; ADB, 2025; OECD, 2024).

## 4. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

### 4.1 Điểm mạnh nền tảng và động lực tăng trưởng mới

#### *Hệ sinh thái FTA và độ mở thương mại cao*

Việt Nam nằm trong nhóm nền kinh tế có mạng lưới FTA sâu rộng nhất Châu Á, bao gồm ASEAN, CPTPP, EVFTA, UKVFTA và RCEP (World Bank, 2025; ADB, 2025; OECD, 2024). Việc cắt giảm thuế quan và tiêu chuẩn hoá quy tắc xuất xứ đã giúp Việt Nam đa dạng hoá thị trường xuất khẩu, đồng thời thúc đẩy doanh nghiệp nâng cao năng lực tuân thủ và công nghiệp hỗ trợ trong nước.

#### *Cụm lắp ráp - điện tử và “hiệu ứng kéo” của các tập đoàn đa quốc gia hàng đầu*

Các tập đoàn lớn hàng đầu như Samsung, Apple, Foxconn, LG và BOE đã hình thành cụm sản xuất - lắp ráp tại các địa phương như Bắc Ninh, Thái Nguyên, Hải Phòng, Bắc Giang và TP. Hồ Chí Minh (Nikkei Asia, 2024; Bloomberg, 2024). Điều này thúc đẩy sự phát triển mạng lưới nhà cung cấp cấp 1 và cấp 2, giúp Việt Nam chuyển dần từ vai trò lắp ráp sang thiết kế, R&D ứng dụng và dịch vụ kỹ thuật (McKinsey & Company, 2025; UNCTAD, 2024).

#### *Lực lượng lao động trẻ và thích ứng*

Việt Nam hiện đang trong “cửa sổ dân số vàng” với lực lượng lao động trẻ, tỷ lệ tham gia lao động cao, và kỹ năng số được cải thiện nhờ phổ cập Internet và kinh tế nền tảng (World Bank, 2025; IMF, 2025). Hệ sinh thái doanh nghiệp nhỏ và vừa (SMEs) năng động, cùng tinh thần khởi nghiệp mạnh mẽ, đang trở thành động lực quan trọng cho tăng trưởng (OECD, 2024; ADB, 2025).

#### *Chuyển dịch năng lượng và hạ tầng số*

Quy hoạch điện VIII (PDP8) đặt mục tiêu tăng mạnh tỷ trọng năng lượng tái tạo, đặc biệt là điện gió và điện mặt trời, đồng thời bổ sung khí tự nhiên hóa lỏng (LNG) và nghiên cứu phát triển điện hạt nhân (Ministry of Industry and Trade, 2023; World Bank, 2025). Cùng với đó, hạ tầng số - bao gồm mạng 5G, trung tâm dữ liệu và điện toán đám mây - đang được ưu tiên phát triển để phục vụ chuyển đổi số trong sản xuất và dịch vụ (OECD, 2025; Deloitte, 2025).

## 4.2 Rủi ro trọng yếu trong kỷ nguyên bảo hộ

### *Rủi ro thuế quan và quy tắc xuất xứ*

Các biện pháp thuế quan mới của các đối tác thương mại lớn như Mỹ và EU có thể làm giảm đáng kể kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam, đặc biệt trong các ngành điện tử, dệt may, gỗ, thép, pin và xe điện (OECD, 2024; IMF, 2025; UNCTAD, 2024). Mức độ phụ thuộc cao vào linh kiện nhập khẩu từ Trung Quốc khiến nhiều lô hàng khó đáp ứng quy tắc xuất xứ nghiêm ngặt làm gia tăng nguy cơ bị điều tra “lẩn tránh thuế hoặc bị điều tra “lẩn tránh thuế” (World Bank, 2025; Nikkei Asia, 2024). Để giảm rủi ro này, Việt Nam cần đẩy mạnh tỷ lệ nội địa hóa và phát triển công nghiệp hỗ trợ theo hướng “traceability by design,” tức là tích hợp truy xuất nguồn gốc ngay từ đầu trong chuỗi cung ứng (Deloitte, 2025; OECD, 2024).

### *Rào cản xanh và chi phí tuân thủ*

Các tiêu chuẩn xanh mới như CBAM của EU, quy định EUDR về chống phá rừng, và yêu cầu báo cáo ESG chuỗi cung ứng đang tạo áp lực đáng kể lên chi phí tuân thủ của doanh nghiệp xuất khẩu (European Commission, 2024; McKinsey & Company, 2025; UNCTAD, 2024). Ngành thép, xi măng, nhôm, và phân bón sẽ là những lĩnh vực chịu tác động đầu tiên, tiếp theo là dệt may, nhựa và hóa chất (ADB, 2025; OECD, 2025). Để thích ứng, doanh nghiệp Việt Nam cần đầu tư vào công nghệ tiết kiệm năng lượng, mở rộng sử dụng năng lượng tái tạo và xây dựng hệ thống dữ liệu phát thải chuẩn hóa (World Bank, 2025; Deloitte, 2025).

### *Rủi ro năng lượng và hạ tầng công nghiệp*

Tình trạng thiếu điện cục bộ, đặc biệt tại các khu công nghiệp miền Bắc, có thể ảnh hưởng đến tiến độ của các dự án FDI công nghệ cao và trung tâm dữ liệu (Ministry of Industry and Trade, 2023; Nikkei Asia, 2024). Cùng lúc đó, lãi suất toàn cầu duy trì ở mức cao và dư địa tài khóa trong nước hạn chế, làm tăng chi phí vốn cho đầu tư hạ tầng và năng lượng (IMF, 2025; World Bank, 2025). Cải cách cơ chế PPA và phát triển thị trường điện cạnh tranh sẽ là điều kiện tiên quyết để bảo đảm an ninh năng lượng dài hạn (ADB, 2025; OECD, 2024).

### *Năng suất và bẫy thu nhập trung bình*

Tăng trưởng của Việt Nam vẫn phụ thuộc lớn vào tích lũy vốn và lao động giá rẻ, trong khi năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vẫn thấp so với các nước trong khu vực (World Bank, 2025; IMF, 2025). Nếu không đẩy nhanh cải cách thể chế, đổi mới công nghệ và nâng cao kỹ năng lao động, Việt Nam có thể đối mặt với nguy cơ mắc kẹt trong “bẫy thu nhập trung bình” (OECD, 2024; McKinsey & Company, 2025), đặc biệt trong bối cảnh cạnh tranh khu vực gay gắt (Indonesia, Ấn Độ, Mexico...).

### 4.3 Ngành/chuỗi giá trị có triển vọng trong 10 năm tới

Về bán dẫn và phần cứng thông minh, Việt Nam đang từng bước định vị trong chuỗi giá trị bán dẫn toàn cầu, tập trung khâu lắp ráp - kiểm định - đóng gói (OSAT) và thiết kế vi mạch ứng dụng (Nikkei Asia, 2024; UNCTAD, 2024; McKinsey & Company, 2025). Đối tác chiến lược Mỹ - Việt về bán dẫn và xu hướng đa dạng hóa của các hãng fabless tạo động lực tăng trưởng mạnh (U.S. - Vietnam Comprehensive Strategic Partnership, 2023; Bloomberg, 2024). Thách thức chính: thiếu nhân lực kỹ thuật cao, hệ sinh thái vật liệu-thiết bị phụ trợ yếu, và bảo vệ sở hữu trí tuệ (World Bank, 2025; OECD, 2025). Lộ trình khả thi gồm mở rộng OSAT và test, phát triển thiết kế chip ứng dụng, thu hút dây chuyền thiết bị phụ trợ và xây dựng trung tâm thiết kế-đào tạo khu vực. Tuy nhiên ngành vẫn đối mặt với các hạn chế về nhân lực kỹ thuật cao, hệ sinh thái vật liệu-thiết bị phụ trợ yếu, và cơ chế bảo vệ sở hữu trí tuệ (World Bank, 2025; OECD, 2025). Từ đó, hướng phát triển khả thi bao gồm mở rộng năng lực OSAT và kiểm định, phát triển thiết kế chip ứng dụng, thu hút đầu tư vào chuỗi thiết bị phụ trợ và xây dựng trung tâm thiết kế - đào tạo khu vực.

Về điện tử tiêu dùng, viễn thông, y tế, cụm sản xuất điện thoại, thiết bị mạng, TV, thiết bị đeo thông minh tiếp tục duy trì vai trò trụ cột xuất khẩu (Nikkei Asia, 2024; Bloomberg, 2024). Động lực tăng trưởng mới xuất hiện ở mảng tích hợp AI on-device và thiết bị y tế thông minh (McKinsey & Company, 2025; Deloitte, 2025)

Về xe điện, pin, linh kiện, dù đối mặt rủi ro thuế quan ở Mỹ-EU, Việt Nam có tiềm năng phát triển ở các phân khúc ngách như mô-đun pin, bộ sạc, xe hai bánh điện cho ASEAN và Nam Á (Bloomberg, 2024; UNCTAD, 2024; ADB, 2025). Việc tiêu chuẩn hóa vật liệu, nội địa hóa linh kiện và tái chế pin có thể nâng cao khả năng cạnh tranh dài hạn (OECD, 2024; World Bank, 2025).

Về năng lượng tái tạo, lưới thông minh, hydrogen xanh, hạt nhân, nhu cầu điện tại Việt Nam dự kiến tăng 8-10%/năm đến 2035 (Ministry of Industry and Trade, 2023; World Bank, 2025). Quy hoạch Điện VIII ưu tiên phát triển điện gió (onshore/offshore), điện mặt trời, hydrogen xanh, lò mô-đun nhỏ (SMR) (OECD, 2025; ADB, 2025). Chuỗi cung ứng thiết bị bao gồm háp gió, cánh quạt, inverter, cáp ngầm, GIS, máy biến áp, có tiềm năng nội địa hoá cao, mở ra cơ hội đưa Việt Nam trở thành trung tâm bảo trì - dịch vụ kỹ thuật khu vực.

Về trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây, dịch vụ số xuyên biên giới, nhu cầu tăng mạnh nhờ chuyển đổi số doanh nghiệp, thương mại điện tử và AI (Deloitte, 2025; Nikkei Asia, 2024). Tuy nhiên, sự phát triển bền vững của ngành phụ thuộc vào ba yếu tố then chốt: nguồn điện ổn định, an ninh dữ liệu, đa dạng hóa tuyến cáp quang biển (World Bank, 2025; OECD, 2024).

Về nông nghiệp công nghệ cao và chuỗi lạnh, Việt Nam sở hữu lợi thế đáng kể nhờ điều kiện tự nhiên đa dạng và thị trường xuất khẩu rộng mở (ADB, 2025; World Bank, 2025). Trong giai đoạn tới, trọng tâm phát triển của ngành công nghiệp này hướng đến truy xuất nguồn gốc và đạt các chứng chỉ bền vững như GlobalGAP, Rainforest Alliance. Bên cạnh đó, việc nâng cấp chất lượng sản phẩm, tăng cường an toàn thực phẩm, đẩy mạnh chế biến sâu, đầu tư vào hạ tầng logistics lạnh và ứng dụng công nghệ số như blockchain và IoT trong quản lý chuỗi cung ứng có thể nâng cao giá trị xuất khẩu (OECD, 2025; McKinsey & Company, 2025). Việc phát triển theo hướng nông nghiệp công nghệ cao và chuỗi lạnh từ đó mở ra cơ hội trong phân khúc giá trị cao, bao gồm cả phê đặc sản, hồ tiêu, trái cây xử lý nhiệt, thủy sản đạt chuẩn ASC/BAP và protein thay thế.

Về du lịch - y tế - giáo dục quốc tế, tầng lớp trung lưu Đông Nam Á tạo nhu cầu lớn về dịch vụ chất lượng cao (World Bank, 2025; IMF, 2025). Các lĩnh vực có tiềm năng tăng trưởng bao gồm du lịch trải nghiệm, dịch vụ y tế giá hợp lý và giáo dục quốc tế (Nikkei Asia, 2024; Bloomberg, 2024). Để tận dụng cơ hội này, Việt Nam cần cải thiện thủ tục visa, phát triển hạ tầng sân bay - cảng biển và nâng cao chuẩn dịch vụ cùng năng lực ngoại ngữ.

#### **4.4 Ba kịch bản tăng trưởng 2025-2035**

##### *Kịch bản A - Thuận lợi (xác suất 25-30%)*

Trong trường hợp các đàm phán thương mại quốc tế tiến triển tích cực, thuế quan được cắt giảm thấp hơn dự kiến và cơ chế CBAM của EU được triển khai theo lộ trình hợp lý (European Commission, 2024; World Bank, 2025). Việt Nam có thể tận dụng cơ hội trong việc tiếp cận nguồn tài chính xanh (JETP, tín dụng carbon) và giúp đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án năng lượng tái tạo (ADB, 2025; OECD, 2025). Trong kịch bản này, tăng trưởng GDP trung bình đạt 6,8-7,2%/năm; tỷ trọng xuất khẩu công nghệ cao vượt 55%; và thu nhập bình quân đầu người đạt 9.000-10.000 USD vào năm 2035 (IMF, 2025; World Bank, 2025).

##### *Kịch bản B - Trung tính (xác suất 50-55%)*

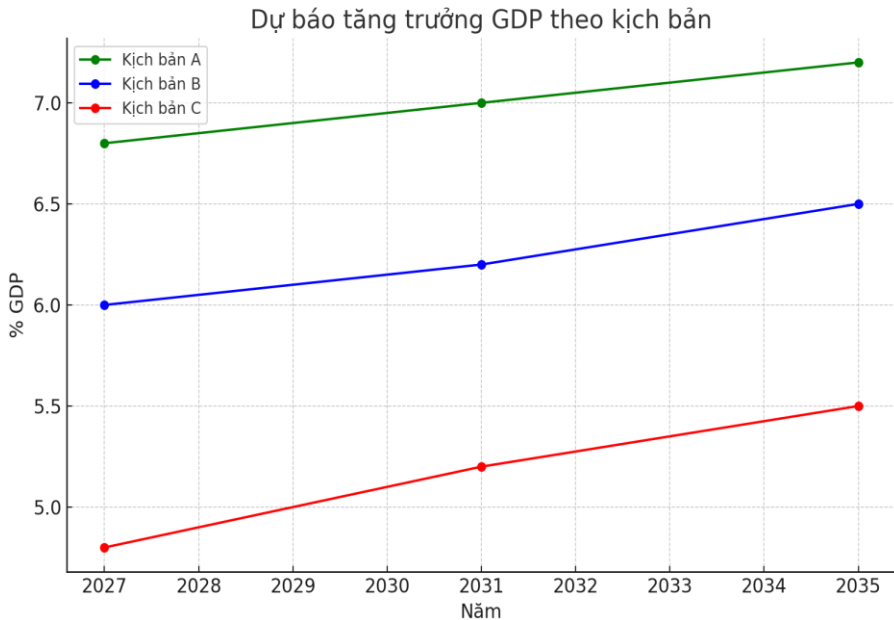
Thuế quan duy trì ở mức trung bình, các doanh nghiệp thích ứng dần với quy tắc xuất xứ mới và tiêu chuẩn xanh (OECD, 2024; ADB, 2025). Tăng trưởng GDP đạt 6,0-6,5%/năm, công nghiệp hỗ trợ phát triển chậm, và tỷ lệ nội địa hóa đạt khoảng 35-40% (World Bank, 2025).

##### *Kịch bản C - Bất lợi (xác suất 15-20%)*

Nếu thuế quan leo thang, CBAM mở rộng sang các ngành như dệt may, nhựa, và hóa chất, cùng với thiếu điện cục bộ kéo dài, Việt Nam có thể giảm tăng trưởng xuống còn 4,8-5,5%/năm (IMF, 2025; European Commission, 2024; Nikkei Asia, 2024).

**Bảng 1. Kịch bản tăng trưởng 2025-2035**

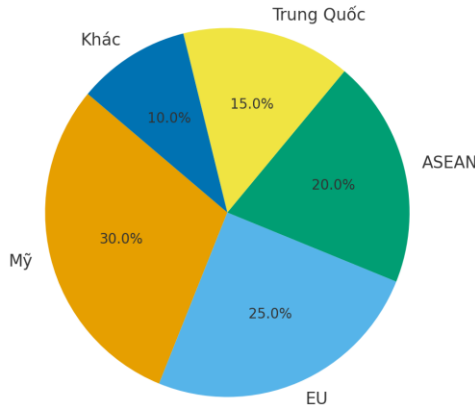
Chỉ báo	Kịch bản A -Thuận lợi	Kịch bản B - Trung tính	Kịch bản C - Bất lợi
GDP	6,8-7,2%	6,0-6,5%	4,8-5,5%
Xuất khẩu	> USD 900 tỉ; CN cao >55%	~ USD 800 tỉ; CN cao ~45%	< USD 700 tỉ; phụ thuộc lắp ráp
FDI đăng ký	> USD 50 tỉ/năm	35-40 tỉ/năm	< USD 30 tỉ/năm
Năng lượng	Tái tạo & LNG 75%; SMR thử nghiệm	Tái tạo 55-60%; lưới cải thiện chậm	Thiếu điện cục bộ
TFP đóng góp	>45%	35-40%	<30%
Thu nhập bình quân	9.000-10.000 USD	7.500-8.500 USD	6.000-6.500 USD



**Biểu đồ 1. Dự báo tăng trưởng GDP theo kịch bản**

*Nguồn: Tổng hợp của tác giả*

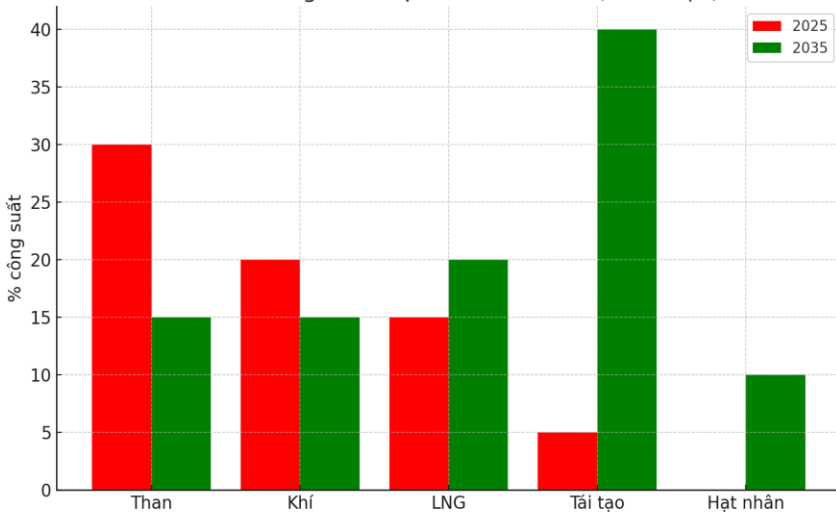
Cơ cấu xuất khẩu theo thị trường (2025, minh họa)



**Biểu đồ 2. Cơ cấu xuất khẩu theo thị trường**

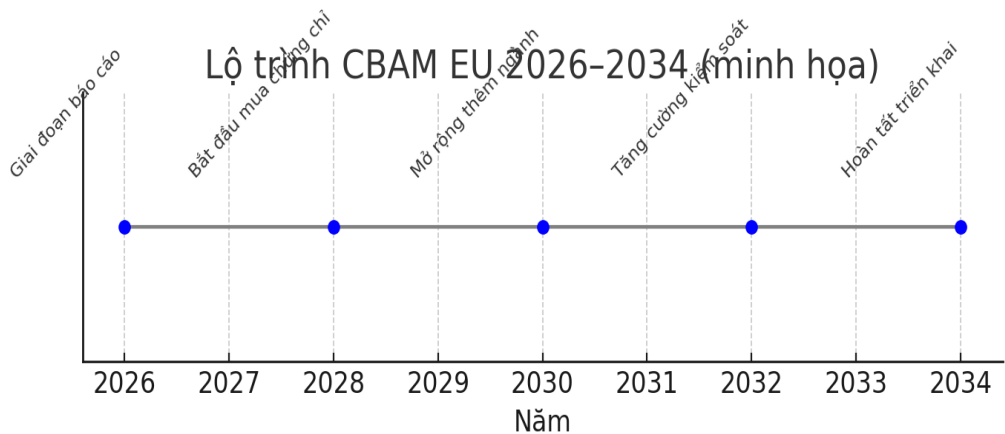
*Nguồn: Tổng hợp của tác giả*

Cơ cấu công suất điện 2025 vs 2035 (minh họa)



**Biểu đồ 3. Cơ cấu công suất điện 2025-2035**

*Nguồn: Tổng hợp của tác giả*



**Biểu đồ 4. Lộ trình CBAM EU 2026-2034**

*Nguồn: Tổng hợp của tác giả*

## 5. Hàm ý chính sách và chiến lược thích ứng

Trên cơ sở các kịch bản tăng trưởng, nghiên cứu đề xuất hàm ý chính sách và chiến lược thích ứng đa tầng cho doanh nghiệp và Nhà nước nhằm duy trì lợi thế cạnh tranh trong môi trường thương mại "xanh hóa" và "số hóa".

### 5.1 Chiến lược thích ứng cho doanh nghiệp

Doanh nghiệp Việt Nam cần triển khai chiến lược thích ứng đa tầng để củng cố năng lực chống chịu trước biến động (OECD, 2024; McKinsey & Company, 2025).

*Thứ nhất*, đa dạng hóa thị trường và sản phẩm. Doanh nghiệp cần giảm phụ thuộc vào các thị trường lớn như Mỹ và Trung Quốc bằng cách tận dụng lợi thế của các hiệp định CPTPP, EVFTA và RCEP để mở rộng xuất khẩu sang Canada, Nhật Bản và khu vực Trung Đông; đồng thời tiếp cận chuỗi giá trị gia tăng cao.

*Thứ hai*, quản trị xuất xứ và tuân thủ số. Việc áp dụng các hệ thống ERP/MES và nền tảng truy xuất nguồn gốc điện tử cho từng lô hàng giúp doanh nghiệp bảo đảm dữ liệu phát thải minh bạch và có thể kiểm chứng (Deloitte, 2025; OECD, 2025). Bên cạnh đó, xây dựng chuỗi cung ứng "traceable by design" sẽ là yếu tố then chốt giúp doanh nghiệp đáp ứng quy tắc xuất xứ nghiêm ngặt và củng cố uy tín quốc tế.

*Thứ ba*, xanh hóa có lợi nhuận. Đầu tư điện mặt trời mái nhà, ký hợp đồng mua bán điện trực tiếp (DPPA), chuyển đổi nhiên liệu và tối ưu logistics có thể giúp doanh nghiệp giảm phát thải phạm vi 1-2 mà vẫn duy trì hiệu quả kinh doanh (European Commission, 2024; World Bank, 2025).

*Thứ tư*, nâng cấp công nghệ và tự động hóa. Ứng dụng robot công tác, thị giác máy, phân tích dữ liệu thời gian thực giúp tăng năng suất, giảm sai lỗi và cải thiện khả năng đáp ứng đơn hàng (McKinsey & Company, 2025; UNCTAD, 2024).

*Thứ năm*, quản trị rủi ro pháp lý - thương mại. Doanh nghiệp cần thiết lập hệ thống cảnh báo sớm về các vụ điều tra phòng vệ thương mại, đồng thời tăng cường kiểm soát hồ sơ chuyển giá và tuân thủ các tiêu chuẩn lao động - môi trường trong các FTA thế hệ mới (OECD, 2025; ADB, 2025).

*Thứ sáu*, phát triển nhân lực. Việc mở rộng hợp tác giữa đại học và doanh nghiệp nhằm đào tạo kỹ năng cho các ngành chiến lược như bán dẫn, năng lượng và logistics số là điều kiện tiên quyết để nâng cấp chuỗi giá trị (World Bank, 2025; Nikkei Asia, 2024).

*Cuối cùng*, tối ưu tài chính chuỗi cung ứng. Việc khai thác các công cụ như bảo hiểm tín dụng xuất khẩu, phòng ngừa rủi ro tỷ giá và tài trợ hóa đơn có thể giúp doanh nghiệp giảm chi phí vốn (IMF, 2025; Deloitte, 2025).

## **5.2 Ưu tiên chính sách cho Nhà nước (2025-2035)**

Chính phủ cần xây dựng chiến lược đồng bộ kết hợp thương mại, công nghiệp, năng lượng và giáo dục (OECD, 2024; World Bank, 2025). Sáu định hướng chính sách dưới đây có thể được xem là trụ cột của chương trình cải cách giai đoạn 2025-2035.

*Thứ nhất*, hài hòa chính sách thương mại-công nghiệp. Chính sách thương mại cần được triển khai song hành với chương trình nâng cấp xuất xứ nội địa, đồng thời tập trung đầu tư vào các cụm công nghiệp trọng điểm như điện tử, bán dẫn và thiết bị năng lượng sẽ góp phần hình thành năng lực sản xuất nội địa và giảm phụ thuộc nguyên liệu nhập khẩu (ADB, 2025; McKinsey & Company, 2025).

*Thứ hai*, cải cách năng lượng "3 trong 1" (nguồn-lưới-thị trường). Cần hoàn thiện khung pháp lý cho phát triển điện gió ngoài khơi, cơ chế mua bán điện trực tiếp (DPPA) và cơ chế đấu thầu điện minh bạch, đồng thời khuyến khích đầu tư tư nhân vào truyền tải và lưu trữ năng lượng (Ministry of Industry and Trade, 2023; OECD, 2025).

*Thứ ba*, phát triển hạ tầng số và luồng dữ liệu xuyên biên giới. Cần đẩy mạnh đầu tư vào các trung tâm dữ liệu xanh đạt chuẩn quốc tế, đồng thời đơn giản hóa quy định về lưu chuyển dữ liệu xuyên biên giới nhằm hỗ trợ thương mại dịch vụ số (Deloitte, 2025; U.S. Department of Commerce, 2024).

*Thứ tư*, hình thành cụm đổi mới và quỹ đồng đầu tư. Chính phủ cần hỗ trợ các nhà cung cấp cấp 2-3 đạt chuẩn quốc tế, đồng thời mở rộng thị trường vốn dài hạn, khuyến khích trái phiếu xanh, và phát triển hệ thống xếp hạng tín nhiệm nội địa cho dự án chuyển đổi năng lượng (IMF, 2025; ADB, 2025).

*Thứ năm*, phát triển kỹ năng lực lượng lao động. Chính sách giáo dục và đào tạo cần tập trung vào các ngành chiến lược như bán dẫn, năng lượng, tự động hóa và logistics, thông qua học liên kết quốc tế và học bổng kỹ thuật chuyên ngành (OECD, 2025; Nikkei Asia, 2024).

*Cuối cùng*, xây dựng chính phủ số và dữ liệu mở. Chính phủ cần chuẩn hóa dữ liệu công, phát triển API mở và tích hợp AI vào các hệ thống quản lý đầu tư công, giám sát tuân thủ và dự báo rủi ro chuỗi cung ứng nhằm nâng cao hiệu quả điều hành (Deloitte, 2025; McKinsey & Company, 2025).

### **5.3 Mốc chính sách quốc tế và lộ trình ứng phó**

Trong giai đoạn 2025-2035, các chính sách quốc tế sẽ tác động trực tiếp đến hoạt động thương mại và đầu tư của Việt Nam, đòi hỏi các cơ quan quản lý và doanh nghiệp phải chủ động xây dựng lộ trình ứng phó.

Cơ chế CBAM của Liên minh Châu Âu giai đoạn 2026-2034 đòi hỏi doanh nghiệp xuất sang Châu Âu phải báo cáo và nộp chứng chỉ carbon tương ứng theo cơ chế CBAM.

Đàm phán song phương với Mỹ, EU, GCC, Việt Nam cần phát triển các phương án linh hoạt về quy tắc xuất xứ cho từng thị trường, đồng thời xây dựng hồ sơ điện tử và tăng năng lực truy xuất chuỗi cung ứng để đáp ứng yêu cầu minh bạch (World Bank, 2025; UNCTAD, 2024).

Theo định hướng của Quy hoạch Điện VIII, doanh nghiệp trong lĩnh vực năng lượng tái tạo cần ký hợp đồng mua bán điện trực tiếp (DPPA) dài hạn, đầu tư hạ tầng lưu trữ và lựa chọn địa điểm gần phụ tải công nghiệp.

EUDR chống phá rừng. Các doanh nghiệp nông - lâm sản xuất khẩu sang EU phải xây dựng bản đồ chuỗi cung ứng đến cấp nông hộ, ứng dụng công nghệ giám sát vệ tinh và duy trì chứng chỉ bền vững (European Commission, 2024; ADB, 2025).

### **5.4 Tác động xã hội - môi trường và phát triển bao trùm**

Phát triển bền vững đòi hỏi Việt Nam vừa duy trì tăng trưởng vừa bảo đảm công bằng xã hội và thích ứng khí hậu (World Bank, 2025; IMF, 2025).

*Thứ nhất*, rủi ro môi trường. Ngập lụt, xâm nhập mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long; bão nhiệt đới miền Trung; thiếu nước Tây Nguyên (ADB, 2025; OECD, 2025).

*Thứ hai*, chiến lược thích ứng. Tái cấu trúc không gian phát triển gắn bảo tồn tài nguyên; chuyển đổi mô hình sản xuất theo kinh tế tuần hoàn; quy hoạch lại cây trồng phù hợp khí hậu; đầu tư hạ tầng chống ngập; công nghệ tái chế-tái sử dụng nước (UNCTAD, 2024; Deloitte, 2025). Phát triển cụm công nghiệp "xanh" và đổi mới công nghệ môi trường.

*Thứ ba*, an sinh xã hội. Tự động hóa và xanh hóa tạo nhóm lao động dễ tổn thương, đặc biệt ngành năng lượng truyền thống. Cần tái đào tạo, hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp, bảo hiểm xã hội linh hoạt kết hợp mô hình việc làm mới trong kinh tế số để bảo đảm chuyển đổi công bằng, bao trùm (World Bank, 2025; McKinsey & Company, 2025).

## 6. Kết luận

Thập kỷ 2025-2035 định hình một giai đoạn mà thương mại và đầu tư toàn cầu được định hình bởi xu thế “phân mảnh có quản trị”, nơi lợi thế cạnh tranh không còn dựa chủ yếu vào chi phí thấp mà phụ thuộc vào khả năng đáp ứng các tiêu chuẩn toàn cầu về môi trường, năng lượng và dữ liệu. Đối với Việt Nam, đây vừa là thách thức vừa là cơ hội để chuyển dịch mô hình tăng trưởng từ “công xưởng lắp ráp” sang nền kinh tế sản xuất thông minh và dịch vụ số có giá trị gia tăng cao.

Để hiện thực hoá quá trình chuyển dịch này, Việt Nam cần tiến hành đồng bộ bốn chuyển đổi chiến lược nâng cao năng lực công nghiệp hỗ trợ và tỷ lệ nội địa hoá; phát triển hạ tầng năng lượng và hạ tầng số bền vững; thúc đẩy cải cách thể chế theo hướng minh bạch và dựa trên dữ liệu; và đầu tư dài hạn vào nguồn nhân lực chất lượng cao và năng lực đổi mới sáng tạo.

Trong kỷ nguyên bảo hộ và biến động địa chính trị, sức mạnh cộng hưởng sự kết hợp giữa hội nhập quốc tế, đổi mới sáng tạo và phát triển bao trùm sẽ là động lực trung tâm cho tăng trưởng đột phá của Việt Nam. Giai đoạn 2025-2030 đánh dấu bước ngoặt quyết định trong việc củng cố năng lực cạnh tranh, nâng cao tính tự cường, và định hình vị thế mới cho Việt Nam trong chuỗi giá trị toàn cầu.

Về dài hạn, việc duy trì sự cân bằng giữa tốc độ tăng trưởng, tính bền vững và công bằng xã hội sẽ không chỉ xác lập vị thế kinh tế mà còn góp phần khẳng định vai trò của Việt Nam như một điểm tựa ổn định và đổi mới trong cấu trúc kinh tế khu vực.

## Tài liệu tham khảo

Asian Development Bank (ADB) (2025), “Asian development outlook 2025: Vietnam update”, *Asian Development Bank*, <https://www.adb.org/where-we-work/vietnam/economy>, truy cập ngày 20/09/2025.

Bloomberg (2024), “Vietnam’s Factory Activity contracts on Typhoon, Taiwan Weakens”, *Bloomberg*, <https://www.bloomberg.com/news/articles/2024-10-01/vietnam-s-factory-activity-contracts-on-typhoon-taiwan-weakens>, truy cập ngày 20/09/2025.

Deloitte (2025), “Southeast Asia digital economy outlook”, *Deloitte Insights*, <https://www.deloitte.com/global/en/issues/technology/southeast-asia-digital-economy.html>, truy cập ngày 20/09/2025.

- European Commission (2024), “Carbon Border Adjustment Mechanism timeline 2026-2034”, *European Commission*, [https://climate.ec.europa.eu/policies/eu-climate-action/legislation-regulation-and-strategy/cbam\\_e](https://climate.ec.europa.eu/policies/eu-climate-action/legislation-regulation-and-strategy/cbam_e), truy cập ngày 25/09/2025.
- International Monetary Fund (IMF) (2025), “Vietnam: 2025 Article IV Consultation Report”, *International Monetary Fund*, <https://www.imf.org/en/News/Articles/2025/09/15/pr-25296-vietnam-imf-executive-board-concludes-2025-article-iv-consultation>, truy cập ngày 20/09/2025.
- McKinsey & Company (2023), “Boosting Vietnam’s manufacturing sector: From low cost to high productivity”, <https://www.mckinsey.com/featured-insights/asia-pacific/boosting-vietnams-manufacturing-sector-from-low-cost-to-high-productivity>, truy cập ngày 20/09/2025.
- McKinsey & Company (2024), “China + One: Opportunities in Southeast Asia”, <https://www.mckinsey.com/industries/logistics/our-insights/diversifying-global-supply-chains-opportunities-in-southeast-asia>, truy cập ngày 20/09/2025.
- McKinsey & Company (2025), “The great trade rearrangement”, *McKinsey Global Institute*, <https://www.mckinsey.com/mgi/our-research/the-great-trade-rearrangement>, truy cập ngày 20/09/2025.
- Ministry of Industry and Trade (Vietnam) (2023), “Quy hoạch Điện VIII (Power Development Plan VIII)”, <https://moit.gov.vn/tin-tuc/phat-trien-nang-luong/chinh-thuc-phe-duyet-quy-hoach-dien-viii-dieu-chinh.html>, truy cập ngày 20/09/2025.
- Nikkei Asia (2024), “Vietnam rises in semiconductor supply chain race”, *Nikkei Asia*, <https://asia.nikkei.com/Business/Tech/Semiconductors/Vietnam-rises-in-semiconductor-supply-chain-race>, truy cập ngày 20/09/2025.
- Organisation for Economic Co-operation and Development (OECD) (2024), “Global Trade and Investment Report 2024”, *OECD Publishing*, <https://www.oecd.org/trade/global-trade-and-investment-report-2024.htm>, truy cập ngày 21/09/2025.
- United Nations Conference on Trade and Development (UNCTAD) (2024), “World Investment Report 2024: Investing in Sustainable Energy for All”, <https://unctad.org/webflyer/world-investment-report-2024>, truy cập ngày 25/09/2025.
- U.S. Department of Commerce (2024), “Technology export control updates 2024”, *Bureau of Industry and Security*, <https://www.bis.doc.gov/index.php/policy-guidance/export-control-classification>, truy cập ngày 25/09/2025.
- U.S.-Vietnam Comprehensive Strategic Partnership (2023), “Joint Statement”, *The White House*, <https://www.whitehouse.gov/briefing-room/statements-releases/2023/09/11/joint-statement-on-the-establishment-of-the-u-s-vietnam-comprehensive-strategic-partnership/>, truy cập ngày 20/09/2025.
- World Bank (2025), “Viet Nam Economic Update 2025: Taking Stock”, *World Bank Group*, <https://www.worldbank.org/en/country/vietnam/publication/taking-stock-viet-nam-economic-update-march-2025>, truy cập ngày 21/09/2025.
- World Bank (2025), “Vietnam Overview”, *World Bank*, <https://www.worldbank.org/en/country/vietnam/overview>, truy cập ngày 21/09/2025.